BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 109/QĐ-NTT ngày 28/01/2021 của Hiệu trưởng về việc giảm học phí dành cho sinh viên năm học 2020 - 2021)

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
1	1711548939	17DYD1B	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/10/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Anh Khoa (em ruột) 20DYD1A
2	1711548872	17DKT1C	Lâm Thị Huyền	Trang	14/09/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lâm Thị Ngọc Hiền (em ruột) 20DDD2B
3	1600002430	16DDS3A	Châu Việt	Tiến	17/09/1998	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Châu Nguyên Phương Tây (em ruột) 19DDS2B
4	1900000093	19DDS.CL1A	Nguyễn Trần Lệ	Quyên	25/04/1996	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Trần Thu Trang (em ruột) 19CDS1A
5	1900006790	19DDD1B	Nguyễn Thu	Trâm	28/05/2001	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Thị Thanh Hiền (chị ruột) 20DYS1A
6	1800001328	18DDS2A	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26/11/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Hoàng Luân (em ruột) 20DHH1A
7	2000000729	20DYK1A	Nguyễn Lê Hồng	Nguyên	11/08/2002	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Lê Đình Khôi (anh ruột) 20DYK1A
8	1811545425	18DDD2B	Lê Thị Ngọc	Diễm	14/09/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lê Thị Ngọc Hằng (em ruột) 20DDS2B
9	2000002638	20DKS1A	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	24/08/2002	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Thị Mỹ Trân (chị ruột) 20DKS1A
10	1711545466	17DDS6A	Thái Tiểu	Nghi	01/04/1998	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Thái Trần Trung Tín (em ruột) 20DYK2C

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
11	1800000668	18DTC1A	Nguyễn Anh	Thư	18/09/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Trung Tín (em ruột) 20DTC1A
12	1800005923	18DNH1B	Nguyễn Thúy	Duyên	09/11/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Chúc Nil (em ruột) 20DKS1B
13	1800006410	18DTT1C	Nguyễn Nhã	Vy	06/11/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Đông Duy (em ruột) 20DOT1D
14	2000002665	20BITV01	Nguyễn Ngọc	Hiếu	07/11/2002	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Ngọc Trung (anh em sinh đôi) 20BITV02
15	1811545105	18BBAV04	Nguyễn Thị Bích	Hòa	04/10/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Thị Bích Hiệp (em ruột) 20BBAV01
16	1800002690	18DDS3A	Nguyễn Hoàng Trúc	Mai	24/04/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Hồng Diễm (em ruột) 20DYK1D
17	1811544537	18DKS3C	Nguyễn Hoa	Vy	25/11/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Nam Vy (chị em sinh đôi) 18DKS3C
18	1811544964	18DTA1C	Đặng Nguyễn Ngọc	Hòa	27/02/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Đặng Nguyễn Quang Hợp (em ruột) 19DMK1A
19	1811545754	18DTR1A	Nguyễn Hoàng	Oanh	15/01/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Hoàng Mỹ (em ruột) 20DNH1A
20	1711543513	17DQT1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	27/08/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (em ruột) 20DMK1A
21	2000004297	20DDP1A	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	29/10/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Ngọc Thanh Quý (em ruột) 20DTL1A
22	1800000192	18DDS1A	Đỗ Lê Hoàng	Minh	19/06/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Đỗ Lê Hoàng Oanh (em ruột) 20DDD1A

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
23	1911549382	19DKT1C	Thái Thị	Quyên	02/04/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Thái Thị Yến Nhi (em ruột) 20DTC1B
24	1811545496	18DHH1A	Bùi Thị Kim	Phượng	15/02/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Bùi Cao Lương (em ruột) 20DLG1A
25	1711547086	17DQT2B	Nguyễn Thị Hồng	Vĩ	28/12/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Văn Hoàng Vũ (em ruột) 20DTH1A
26	1800000902	18DDT1A	Nguyễn Văn	Thái	24/08/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Văn Thống (em ruột) 20DTH1B
27	1800002042	18DTC1A	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	01/07/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Đoàn Thị Ngọc Trân (em ruột) 20DNH1A
28	1711547102	17DDS7D	Tạ Đặng Hồng	Sang	07/11/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Tạ Đặng Hồng Phú (em ruột) 20DLK1A
29	1811545326	18DYK1A	Trần Thanh	Tuấn	01/08/1997	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Thanh Tú (em ruột) 19DYK1A
30	1711548912	17DYD1B	Nguyễn Cao	Trí	24/12/1998	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Trọng Khôi (em ruột) 20DYK2B
31	1800002648	18DDP3A	Nguyễn Thị Ái	Vi	11/02/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Quang Vũ (em ruột) 20DDP1A
32	1800000209	18DTT1C	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	06/09/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Thị Thanh Tiên (em ruột) 20DTA1A
33	1800004925	18DTH1D	Hồ Thanh	Phú	28/04/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Hồ Thanh Phong (em ruột) 18DDT1B
34	1911546534	19BITV02	Hồ Tấn	Tài	17/01/2001	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Hồ Thị Thu Ngân (em ruột) 20DTA3B

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
35	1800006149	18DDD2A	Thái Gia	Mẫn	01/12/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Thái Gia Hảo (em ruột) 20DXN1C
36	1711546420	17DYD1A	Lê Nguyễn Hải	Dương	20/08/1999	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lê Nguyễn Nguyệt Hằng (chị ruột) 17DDS4D
37	1900007898	19DTC1B	Trần Thanh	Tuấn	31/08/1997	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Võ Tiến Thịnh (em ruột) 19DLG1A
38	1900007629	19DQT1B	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/04/2001	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Thị Mỹ Dung (em ruột) 20DTC1A
39	1711543984	17DKT1A	Nguyễn Lê Minh	Thư	03/11/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Lê Lan Vi (em ruột) 20DKT1B
40	2000006034	20DYK2D	Trần Minh	Hiếu	27/12/2002	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Minh Đức (anh ruột) 20DDS2B
41	1911547841	19DDS2A	Trần Ngọc	Quý	03/06/2001	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Ngọc Giàu (em ruột) 20DDS1C
42	1811544605	18DVN3A	Lê Thị Mỹ	Tiên	03/06/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lê Thị Mỹ Duyên (em ruột) 20DNH3A
43	1811545220	18DYK1A	Lê Huỳnh Thảo	Vy	11/09/1998	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lê Hoàn Vũ (em ruột) 20DYK1D
44	1800002328	18DQN1A	Mai Thu	Hường	11/10/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Mai Lê Cẩm Ly (em ruột) 20DTC1C
45	1800004570	18DOT2B	Nguyễn Tiến	Thông	21/01/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Lê Anh Kiệt (em ruột) 20DTH2B
46	2000003938	20DYK1D	Nguyễn Thị Phương	Thanh	12/01/1998	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Thị Phương Thảo (chị em sinh đôi) 20DYK1D

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
47	1800003234	18DDS3C	Phạm Thị Thảo	Nhi	06/02/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Phạm Thị Ngọc Mỹ (em ruột) 20DYK3A
48	1711549150	17DDH1A	Trần Thiên Nhật	Thanh	04/04/1999	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Thiên Nhật Long (em ruột) 18DAN1A
49	1811549697	18DDS1C	Lê Phước Đại	Đại	23/04/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lê Bảo Ngọc (em ruột) 19DYK1D
50	1711542136	17DDS1D	Nguyễn Ngọc Anh	Phương	08/02/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Anh Quốc (em ruột) 20DLK1B
51	2000001655	20DDD1B	Lê Thị Kim	Ngọc	12/08/2002	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lê Thị Kim Ngân (chị em sinh đôi) 20DDD1B
52	1800005348	18DDS4C	Trần Thị Anh	Thư	05/06/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Thị Như Quỳnh (em ruột) 20DTT3B
53	1911546433	19DKS3B	Triệu Đoàn Trọng	Nguyên	31/03/2001	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Triệu Đoàn Trọng Phúc (anh em sinh đôi) 19DKS3B
54	1711546398	17DDS7A	Trần Thụy Trúc	Thanh	10/11/1998	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Thụy Trang Thanh (em ruột) 19DDS2A
55	1800006176	18DKT1B	Trần Kim	Thảo	15/07/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Như Thơ (em ruột) 20DTA1B
56	1800000394	18DTH1A	Phạm Đình	Long	14/07/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Phạm Kim Phụng (em ruột) 19DDT1B
57	1800002878	18DQT1C	Nguyễn Thu	Hà	20/04/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Nguyễn Quang Minh (em ruột) 19DQT2C
58	1711548028	17DDS8C	Tăng Huỳnh Phương	Vy	29/10/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Tăng Huỳnh Phương Nam (em ruột) 19DOT1D

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
59	1800005650	18DTA3B	Mai Tuyết	Trinh	05/10/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Mai Băng Trinh (chị em sinh đôi) 18DTA3B
60	1811546554	18DDS6B	Lê Thị Thùy	Trân	10/02/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Lê Thị Cẩm Loan (em ruột) 20DYK1D
61	1800000775	18BITV02	Huỳnh An	Khang	17/07/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Huỳnh Minh Khang (chị em sinh đôi) 18BITV02
62	1811546606	18DDS6B	Trần Hồ Uyên	Châu	09/01/2000	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Hồ Quỳnh Dao (em ruột) 20DDS2B
63	2000000543	20BAEV01	Phạm Đặng Thiên	Tài	02/03/2002	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Phạm Đặng Thiên Lộc (anh em sinh đôi) 20BITV02
64	1800005330	18DTH1B	Trần Trọng	Nhân	22/03/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Phước Trọng Hậu (em ruột) 20DTT1B
65	1811547584	18DTH3A	Ngô Thành	Đạt	01/11/1999	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Ngô Thị Lan Vy (em ruột) 20DXN1C
66	2000003077	20DDD1D	Trương Kiều	Trang	12/01/2002	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trương Kiều Trâm (chị em sinh đôi) 20DDD1D
67	1711546433	17DDS7B	Trần Thị Kim	Ngân	20/06/1999	Nữ	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Trần Thị Kim Tâm (em ruột) 20DDS1C
68	1800001288	18DQT1B	Cao Thanh	Nhân	19/07/1999	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Cao Thị Thanh Dung (em ruột) 20DTNMT1A
69	1800005779	18DDS4D	Dương Hoàng Minh	Hiếu	09/02/2000	Nam	Có Anh/Chị/Em ruột học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Dương Hoàng Thanh (em ruột) 19DDS2B
70	2011549798	20DYK1D	Nguyễn Ngọc	Phiên	16/11/1992	Nam	Có vợ/chồng học chung trường cùng một thời điểm	Giảm 10%	Dương Thị Cẩm Tuyên 20DDS2C
71	1800003099	18DDS3B	Lê Châu Khánh	My	12/05/2000	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
72	2000003215	20DDD1D	Trần Ngọc Yến	Linh	11/01/2002	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
73	2000000055	20DQT1A	Đặng Đình	Minh	17/03/1999	Nam	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
74	1900005925	19DYK1A	Lê Uyên	Nhi	09/09/2001	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
75	1911547910	19DTT1D	Trần Thanh	Hường	09/07/2001	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
76	1611541156	16DDS.TL5A	Nguyễn Hoàng	Anh	10/12/1981	Nam	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
77	2000003557	20DYK1D	Trần Thị Bích	Ngọc	04/04/2002	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
78	1800006254	18DTNMT1A	Nguyễn Thành	Tất	03/01/2000	Nam	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
79	2000004718	20DYK2A	Vũ Đình	Trọng	08/12/2002	Nam	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
80	1900000068	19DQN1A	Trương Thị Thảo	Trang	21/01/2000	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
81	2000005468	20DDS2A	Nguyễn Lê Thị Cẩm	Tú	18/01/2002	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
82	1900006539	19DXN1A	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	03/01/2001	Nữ	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
83	2000002034	20DTH1B	Phạm Công	Phát	04/04/2001	Nam	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
84	1811547435	18DVN1A	Đoàn Nguyên	Đô	05/01/1993	Nam	Con ruột (con nuôi) của thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, AHLLVT nhân dân	Giảm 10%	Con ruột của thương binh
85	2000001040	20DKS1A	Hoàng Thị	Lan	16/01/2002	Nữ	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Stiêng

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
86	1711546041	17DDS6D	Sơn Minh	Thư	19/03/1999	Nữ	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Khmer
87	1911548811	19DOT3C	Vòng Phù	Sáng	04/03/2001	Nam	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Hoa
88	2000003571	20DDD2A	Đạo Thị Tuyết	Vi	22/07/2002	Nữ	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Chăm
89	2000004746	20DTC1B	Hoàng Mỹ	Linh	12/11/2002	Nữ	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Máng
90	2000004347	20DDH1A	Bà Rá	Duân	14/11/2001	Nam	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Ra-Glai
91	1811544549	18DLK1C	Nguyễn Nữ Phương	Xa	13/02/2000	Nữ	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Chăm
92	2000003915	20DDD2A	Đinh Hi Phê Ni	Na	10/12/2002	Nữ	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc H'rê
93	1811547402	18BBAV03	Xa Đức Phương	Nam	10/05/2000	Nam	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Mường
94	2000003354	20DXN1C	Đinh Hoàng Thảo	Ly	11/09/2002	Nữ	Dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	Giảm 10%	Sinh viên dân tộc Tày
95	2000004232	20DYK1D	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	Sao	15/06/2002	Nữ	Nguyên là học sinh tốt nghiệp THPT Nguyễn Trãi (Q.4)	Giảm 10%	Tốt nghiệp Trường THPT Nguyễn Trãi
96	2000000092	20DDD1A	Trần Hoàng	Vy	21/04/2000	Nữ	Nguyên là học sinh tốt nghiệp THPT Nguyễn Trãi (Q.4)	Giảm 10%	Tốt nghiệp Trường THPT Nguyễn Trãi
97	1800002271	18BBLV01	Nguyễn Hải	Tuyết	11/02/2000	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 2.74/4.0
98	1900009064	19DTC1B	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	12/04/2001	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.10/4.0

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
99	1911549564	19DDS2C	Nguyễn Thảo	Nhi	20/02/2000	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.09/4.0
100	1911548533	19DLK1B	Thòng Dạ	Liễu	09/09/1999	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.00/4.0
101	1811547410	18BHMV01	Nguyễn Vân	Anh	24/01/2000	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.12/4.0
102	1911546757	19BBLV01	Vương Hoàng	Tuấn	04/01/2001	Nam	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 2.93/4.0
103	1900008189	19DDD1C	Lê Anh	Thơ	11/12/2000	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 2.80/4.0
104	1900007721	19DQT1B	Võ Thị Mỹ	Huyền	02/12/2001	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.11/4.0
105	1711545202	17DYD1A	Nguyễn Thị Khánh	Linh	08/10/1999	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.67/4.0
106	1711544948	17DDS5B	Trần Thị	Quyên	16/11/1999	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.24/4.0
107	1800002603	18BBAV02	Hà Mỹ	Tiên	16/06/2000	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 3.01/4.0
108	1900008890	19DTP1A	Châu Thị Mộng	Thường	30/09/2001	Nữ	Thuộc Hộ nghèo/Cận nghèo có điểm TBCTL năm học liền trước từ 2.5 trở lên, RL loại tốt trở lên	Giảm 10%	Có ĐTBCTL: 2.77/4.0
109	1811547647	18DYS1A	Nguyễn Văn	Cần	15/08/1998	Nam	Tự mưu sinh trang trải chi phí học tập_cha mẹ mất sức lao động	Giảm 20%	Sinh viên tự mưu sinh trang trải học phí (Hoàn cảnh gia đình khó khăn)
110	1900001817	19DYD1A	Võ Ngọc	Thảo	16/07/1993	Nữ	Tự mưu sinh trang trải chi phí học tập_cha mẹ mất sức lao động	Giảm 20%	Sinh viên tự mưu sinh trang trải học phí (Hoàn cảnh gia đình khó khăn)

STT	Mã số SV	Mã lớp	Họ và tên sinh viên được giảm học phí		Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng giảm học phí	% Giảm học phí	Ghi Chú
111	1900006008	19DSH1A	Võ Thị Tú	Bình	25/05/2000	Nữ	Tự mưu sinh trang trải chi phí học tập_cha mẹ mất sức lao động	Giảm 20%	Sinh viên mồ côi mẹ, cha nghỉ hưu. (Có xác nhận bảo lãnh trợ cấp)
112	2000006090	20DYK2D	Nguyễn Thị Bích	Liên	19/07/1999	Nữ	Tự mưu sinh trang trải chi phí học tập_cha mẹ mất sức lao động	Giảm 20%	Sinh viên tự mưu sinh trang trải học phí (Hoàn cảnh gia đình khó khăn)
113	2000004068	20DTA1B	Trần Quốc	Toàn	03/02/1998	Nam	Con/anh/chị/em/vợ chồng của CBNV-GV	Giảm 25%	Con ruột của giảng viên
114	2000005049	20DDS1D	Phạm Vũ Bảo	Trân	20/11/2002	Nữ	Con/anh/chị/em/vợ chồng của CBNV-GV	Giảm 25%	Con ruột của giảng viên
115	1911549582	19DDS2C	Phan Thị Quỳnh	Lộc	29/05/2001	Nữ	Con/anh/chị/em/vợ chồng của CBNV-GV	Giảm 25%	Em ruột của nhân viên
116	2000003948	20DVN3A	Trương Tấn	Sang	08/03/2001	Nam	Con/anh/chị/em/vợ chồng của CBNV-GV	Giảm 25%	Em ruột của nhân viên
117	2000000787	20DKS3A	Trương Ngọc Đang	Thùy	15/09/2002	Nữ	Con/anh/chị/em/vợ chồng của CBNV-GV	Giảm 25%	Em ruột của nhân viên
118	2000005146	20DYK2B	Cao Lan	Anh	04/07/2001	Nữ	Con/anh/chị/em/vợ chồng của CBNV-GV	Giảm 25%	Em ruột của giảng viên

Tổng danh sách trên gồm có 118 sinh viên./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Ái Cầm